TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/5/2018
"V/v :Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa
Bà Nguyễn Thị Thủy

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa****:* Bà Mai Thị Thiên Lộc- Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm 198
Địa chỉ: 24W2 khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Có mặt

2- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm198

Đia chỉ: 24W2 khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện ngày 25/10/2017, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng L trình bày***:**

- Về hôn nhân: Bà L và ông T chung sống vợ chồng từ năm 2009, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/7/2011 tại UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi cưới được mấy tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống

chung của vợ chồng, ham chơi dẫn đến nợ tiền đánh bạc, từ đó dẫn đến cãi vã, sự việc diễn ra nhiều lần, bà L đã khuyên giải ông T nhưng không được. Từ đầu năm 2016 bà L và ông T đã ly thân, không còn chung sống với nhau, bà L đến thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống, còn ông T vẫn ở tại thị trấn Long Điền,huyện Long Điền từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay bà L nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà L và ông T có 01 người con chung tên Lê Anh D, sinh ngày 19/4/2012, ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Văn T: Hiện nay ông T vẫn đang trực tiếp cư trú, sinh sống tại địa chỉ 24W2 khu phố L, thị trấn L, huyện Ln, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, đây cũng là nơi đăng ký hộ khẩu trường trú của ông T. Tuy nhiên, trong suất quá trình tố tụng tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Văn T tham gia hòa giải, phiên tòa nhưng ông T không đến mà không có lý do chính đáng vì vậy ông T không có lời trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, không tham gia hòa giải, phiên tòa mà không có lý đáng.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông T, giao con cho bà L nuôi dưỡng, bà L không đề đến cấp dưỡng nên không xét đến; tài sản và nợ không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bà L yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T có mặt tại nơi cư trú, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà L và ông T chung sống vợ chồng từ năm 2009, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu do vậy hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Căn cứ vào lời khai của bà L, cũng như qua xác minh tại khu phố Long Phượng nơi vợ chồng ông Tn sinh sống và bà Nguyễn Thị X là mẹ của ông Lê Văn T cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T là có thật, đã xảy ra từ năm 2012, nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình; vợ chồng mâu thuẫn còn do vấn đề tiền bạc, từ đó dẫn đến cãi vã và từ đầu năm 2016 sống ly thân đến nay, bà L đến thành phố Hồ Chí Minh sinh sống làm ăn, còn ông T vẫn sinh sống ở thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, mạnh cuộc sống của ai người đó tự lo lắng, không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã mời ông T đến hòa giải với

bà L nhưng ông T không đến và không có lý do chính đáng cho thấy bản thân ông T không quan tâm đến hạnh phúc của gia đình mình. Vợ chồng đã ly thân một thời gian dài mà không có giải pháp trở về chung sống với nhau. Vì vậy, xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho bà L ly hôn với ông T.

[3] Về con chung**:** Bà L và ông T có 01 con chung tên Lê Anh D, sinh ngày 19/4/2012, hiện nay do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bảo đảm mọi mặt vì vậy giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không đặt vấn đề cấp dưỡng Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không có yêu cầu nên không xét đến.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giãn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng L đối với ông Lê Văn T. Bà Phạm Thị Hồng L được ly hôn với ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị Hồng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Anh D, sinh ngày 19/4/2012. Về cấp dưỡng bà L không yêu cầu nên không xét đến.

Ông Lê Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T không có yêu cầu nên không xét đến.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009781 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(đối với đương sự vắng mặt thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND thị trấn Long Điền, H.Long Điền, T. Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Anh